

Bản án số 1092/2017/KDTM-PT
Ngày 05-12-2017
V/v tranh chấp hợp đồng
bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dũng

Các thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu Hà

Bà Nguyễn Thị Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thy Thơ - Thư ký của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 08 tháng 11 năm 2017, ngày 22 tháng 11 năm 2017 và ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/KDTMPT ngày 30 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp “*Hợp đồng bảo hiểm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 539/2017/KDTM-ST ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 3 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 826/2017/QĐ-PT ngày 28 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5535/2017/QĐ-PT ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thép VT

Địa chỉ: 507 PLi, Tổ 69, Khu 8, TP. TDM, tỉnh BD

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông PMK, trú tại 197/5 NPC, Phường 15, quận TB, Thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 04/10/2017) (có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn có Luật sư TVH của Văn phòng Luật sư SV thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm TC

Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà NA, số 201 – 203 CMT8, Phường 4, Quận 3, TP H

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông TMCN, trú tại 85 ĐBP, Phường ĐK, Quận 1, Thành phố H và ông PHS, trú tại 57/23 CVA, Phường 12, quận BT, Thành phố H (Giấy ủy quyền số 074/2017/UQ-GIC-PC ngày 22/6/2017 và số 109/2017/UQ-GIC-PC ngày 03/10/2017) (có mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

Công ty Cổ phần Giám định VĐA

Địa chỉ: 79 NTT, Phường 12, Quận 4, TP H (có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm TC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2016, Bản trình bày ngày 29/8/2016, Biên bản hòa giải không thành ngày 27/3/2017, nguyên đơn là Công ty Cổ phần Thép VT (gọi tắt là Công ty VT) có ông PMK là đại diện theo ủy quyền trình bày là Công ty VT và Công ty Bảo hiểm GIC HCM (gọi tắt là GIC HCM) là đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm TC (gọi tắt là GIC) đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển số CZP0003/15HA08HH ngày 11/5/2015 để bảo hiểm hàng hóa của Công ty VT. Nội dung chủ yếu của Hợp đồng bảo hiểm như sau:

- Hàng hóa được bảo hiểm: Sắt thép các loại
- Hành trình được bảo hiểm: Từ Cảng nước ngoài đến Cảng Thành phố Hồ Chí Minh, mở rộng vận chuyển về kho công ty.
- Số tiền bảo hiểm tối đa/chuyển: 3.500.000 USD
- Phương tiện vận chuyển: Tàu biển, xe tải, sà lan
- Điều kiện bảo hiểm: Điều kiện bảo hiểm hàng hoá (A) ban hành theo Quyết định số 131/06-GIC/BHHH ngày 01/11/2006 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn cầu
- Mức miễn thường: Không áp dụng.

Căn cứ vào thỏa thuận tại Hợp đồng nguyên tắc nêu trên, Công ty VT mua bảo hiểm lô hàng nhập khẩu thuộc hợp đồng mua bán ngoại thương số WF-WL2015-17 ngày 04/5/2015. Ngày 13/5/2015, GIC HCM cấp Giấy chứng nhận chấp nhận bảo hiểm lô hàng. Nội dung chủ yếu của Giấy chứng nhận bảo hiểm như sau:

Người được bảo hiểm: Công ty VT

Giấy chứng nhận bảo hiểm số: GT0566/15HA08HH ngày 13/5/2015

Giấy SDBS số: GT0929/15HA08HH ngày 28/7/2015

Đối tượng bảo hiểm: Thép cuộn mạ kẽm

Tên phương tiện vận chuyển: DATO LUCKY

Cảng xếp hàng: Bayuquan, Trung Quốc

Cảng dỡ hàng: Thành phố Hồ Chí Minh

Trọng lượng : 383,48 tấn cả bì

Số lượng: 40 cuộn

Giá trị bảo hiểm: 183.150,05 USD.

Quá trình thực hiện hợp đồng: khi nhận hàng tại cảng Tân Thuận Thành phố Hồ Chí Minh thì hàng hóa bị tổn thất, Công ty VT đã thông báo cho GIC để giám định tổn thất. GIC nhận được thông báo giám định đã chỉ định Công ty Cổ phần Giám định VDA (gọi tắt là VDA) thực hiện giám định tại Cảng và tại Kho của Công ty VT. Công ty VT đã thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của GIC HCM về việc khai báo để giám định tổn thất.

Ngày 24/8/2015, Công ty VT gửi GIC Văn bản số 001/08/GIC/CV-2015 đưa ra phương án xử lý hàng tổn thất như sau:

- Phương án 1: Số lượng hàng hóa bị tổn thất do ẩm ướt, Công ty VT bán hàng giảm giá trị thương mại là 65%.

- Phương án 2: Số lượng hàng hóa bị tổn thất do ẩm ướt tiến hành xả băng, cắt bỏ phần hàng ướt ó, tẩy rửa, làm khô, lau dầu. Phần ướt ó bán hàng thanh lý, phần còn lại Công ty VT bán hàng giảm giá trị thương mại là 58%.

Ngày 15/9/2015, VDA phát hành Chứng thư giám định số VDA510615 kết luận nguyên nhân và xử lý hàng hóa như sau:

- Nguyên nhân: Tình trạng hàng hóa (cuộn thép) bị ẩm ướt, hoen ố nêu trên là do hiện tượng đổ mồ hôi/hấp hơi, xảy ra trong quá trình vận chuyển từ cảng xếp hàng - Bayuquan, China đến cảng dỡ hàng - cảng Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngày 02/10/2015, Công ty VT gửi GIC Văn bản số 002/10/GIC/CV-2015 đưa ra phương án xử lý hàng tổn thất nhằm hạn chế tổn thất phát sinh thêm. Nội dung văn bản này, Công ty VT xác nhận ngày 29/9/2015 đã nhận của GIC Chứng thư giám định số VDA510615 ngày 15/9/2015 của VDA và tiếp tục đề xuất phương án xử lý hàng tổn thất như nội dung Văn bản số 001/08/GIC/CV-2015 ngày 24/8/2015.

Ngày 13/10/2015, GIC gửi Công ty VT Văn bản số 1295/2015/CV-GIC-HH trả lời cho Văn bản số 002/10/GIC/CV-2015 ngày 02/10/2015 của Công ty VT với nội dung: "... tổn thất của lô hàng thép cuộn mạ kẽm nói trên không thuộc phạm vi xem xét bồi thường của GIC. Do đó, quý công ty cần chủ động có phương án xử lý sớm cho số hàng hóa này".

Theo nội dung Văn bản số 1295/2015/CV-GIC-HH của GIC nêu trên để hạn chế tổn thất phát sinh, Công ty VT đã thực hiện chào bán số lượng hàng hóa tổn thất ra thị trường. Ngày 27/10/2015, Công ty VT đã ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 2710/2015 VT-HL với Công ty Hưng Long. Số tiền bán 108,070 tấn thép bị tổn thất là 551.157.000 đồng.

Thực hiện Điều 8 của Hợp đồng nguyên tắc nêu trên, Công ty VT đã gửi ngay hồ sơ khiếu nại cho GIC. Ngày 18/01/2016, đại diện hai bên đã ký biên bản bàn giao chứng từ bồi thường hàng hóa tổn thất.

Theo hồ sơ khiếu nại, Công ty VT yêu cầu GIC bồi thường bảo hiểm số tiền 678.850.890 đồng. Thời hạn thanh toán là 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ là ngày 18/01/2016. Sau khi nhận được hồ sơ, GIC và Công ty VT đã có nhiều văn bản trao đổi, giải quyết nhưng GIC chỉ chấp nhận bồi thường có số tiền quá thấp so với thiệt hại thực tế. Do đó, Công ty VT khởi kiện ra Tòa án với yêu cầu:

- GIC phải bồi thường giá trị phần thiệt hại giá trị của hàng hóa bị tổn thất theo Văn bản yêu cầu bồi thường bảo hiểm số 005/01/GIC/CV-2016 ngày 18/01/2016 là 678.850.890 đồng

- GIC phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm bồi thường nêu trên từ khi chậm thanh toán là ngày 03/02/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cơ bản 9%/năm (Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Số tiền bồi thường tạm tính đến ngày 31/5/2016 là $(678.850.890 \text{ đồng} \times 9\%) / 365 \text{ ngày} \times 87 \text{ ngày} = 14.562.746 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền yêu cầu GIC bồi thường: 693.413.636 đồng = 678.850.890 đồng + 14.562.746 đồng. Thời hạn thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Theo Bản trình bày ngày 16/8/2016, Biên bản hòa giải không thành ngày 27/3/2017, bị đơn là GIC có ông Nguyễn Đức Thắng và ông PPK trình bày là GIC HCM và Công ty VT có ký kết Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển số ZP0003/15HA08HH ngày 11/5/2015 để bảo hiểm cho hàng hóa là "Sắt thép các loại" cho Công ty VT.

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc và yêu cầu của Người được bảo hiểm, GIC đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số GT0566/15HA08HH ngày 13/5/2015 và Giấy sửa đổi bổ sung số GT0929/15HA08HH ngày 28/7/2015 để bảo hiểm cho hàng hóa của Công ty VT. Giấy chứng nhận bảo hiểm có các nội dung chính như sau:

- Đối tượng bảo hiểm: Thép cuộn mạ kẽm theo Hợp đồng mua bán ngoại thương số WF-WL2015-17 ngày 04/5/2015

- Số tiền được bảo hiểm: 6.828.951.131 đồng

- Phương tiện vận chuyển: M/V DATO LUCKY 1551 từ Cảng Bayuquan, Trung Quốc đến Cảng Thành phố Hồ Chí Minh

- Điều kiện bảo hiểm: Theo Institute Cargo Clause 01/01/09 (A)

- Điều khoản loại trừ: Ngoài các điều khoản loại trừ quy định trong Institute Cargo Clause, Đơn bảo hiểm còn quy định thêm nội dung loại trừ: "Loại trừ oxy hóa, gỉ sét, mất màu tự nhiên, quần mép, xẹp lõi, dập cạnh trừ khi do sự cố tai nạn xảy ra trong hành trình được bảo hiểm như: Thời tiết xấu; cháy hoặc nổ; động đất; lũ lụt; gió lốc; sóng thần; sét đánh; phương tiện vận chuyển bị mắc cạn, đâm va; rơi hàng trong quá trình bốc dỡ; cầu hoặc xe nâng hàng tại cảng nhận hàng làm móp, rách trong quá trình bốc dỡ."

Ngày 04/8/2015, chủ tàu và Cảng Sài Gòn đã cùng ký Biên bản kết toán nhận hàng với tàu, có ghi nhận nội dung tổn thất "Trước khi hoạt động dỡ, chúng tôi tìm thấy rằng: tất cả các hàng hóa bị gỉ một phần, ...".

Ngày 05/8/2015 và ngày 08/8/2015, lô hàng nêu trên được nhận từ cảng Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh và vận chuyển đến kho hàng của Chi nhánh của Công ty VT.

Ngày 06/8/2015, GIC nhận được thông tin tổn thất ban đầu từ Công ty VT với nội dung như sau: "Ngày 05/8/2015, Vạn Thành đã đưa 39 cuộn về kho của công ty. Sau khi kiểm tra 2 cuộn chúng tôi phát hiện có một số vết nước trên bao bì đã khô, bám bụi và trên mặt thép bị ố đen, gỉ sét. Mất 01 cuộn. Đề nghị làm giám định để xác định mức độ tổn thất."

Ngày 07/8/2015 và các ngày sau, theo chỉ định của GIC thì VDA cùng các bên liên quan tiến hành giám định lô hàng nêu trên tại kho hàng của Chi nhánh Công ty VT. Chứng thư giám định ghi nhận tình trạng hàng hóa như sau:

- "15 cuộn thép: Bao bì và hàng bên trong có tình trạng nguyên vẹn bình thường.

- 14 cuộn thép: Lớp thép bao bì mặt ngoài bị dính bẩn, mặt trong lớp thép và lớp giấy bao bì bị ướt/rỉ sét, lớp giấy waterproof nguyên vẹn, hàng hóa bên trong nguyên vẹn bình thường.

- 11 cuộn thép: Lớp thép bao bì mặt ngoài bị dính bẩn, mặt trong lớp thép và lớp giấy bao bì bị ướt/rỉ sét, lớp giấy waterproof bên trong bị rách/ ầm ướt, hàng hóa bên trong bị ầm ướt, ố."

Tình trạng hàng hóa bị rỉ sét như trên được Chứng thư giám định xác định nguyên nhân như sau: "Trong quá trình vận chuyển trong hầm tàu "DATO LUCKY" qua các vùng/miền có sự chênh lệch nhiệt độ/độ ẩm (tàu đi từ cảng vùng lạnh qua vùng có nhiệt độ cao hơn, độ ẩm không khí lớn hơn), thì nhiệt độ và độ ẩm trong hầm hàng cũng sẽ tăng lên tương ứng, trong khi các cuộn thép có nhiệt độ thấp/lạnh nên đã xảy ra hiện tượng tỏa nhiệt, ngưng tụ hơi nước thành từng giọt trên lớp bao bì thép ngoài cùng của các cuộn thép, các giọt nước này đã chảy vào bên trong các cuộn thép qua các vị trí khe hở của lớp thép bảo vệ/các vị trí bị rách của lớp giấy waterproof và làm ẩm ướt hàng bên trong (kết quả giám định nêu trên đã cho thấy rõ: chỉ có những cuộn thép bị rách lớp giấy waterproof mới dẫn đến ẩm ướt hàng bên trong)."

Qua một số buổi làm việc và bằng văn bản trả lời, GIC đã từ chối trách nhiệm bảo hiểm đối với trường hợp tổn thất nêu trên, lý do:

- Căn cứ Biên bản kết toán nhận hàng, thông tin khai báo tổn thất, và Chứng thư giám định thì số cuộn thép bị tổn thất là "gỉ sét". Đây là tổn thất bị loại trừ theo quy định tại Đơn bảo hiểm như đã nêu: "Loại trừ oxy hóa, sét gỉ, ..."

- Điểm d, Khoản 1 Điều 17 của Luật Kinh doanh Bảo hiểm có quy định: "Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm".

Từ các cơ sở viện dẫn nêu trên, GIC từ chối bồi thường tổn thất đối với lô hàng cuộn thép của Công ty VT là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

Ngoài ra, GIC cũng nêu ra một giả định rằng trong trường hợp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm và không bị loại trừ bởi một điều khoản nào của Đơn bảo hiểm thì số tiền bồi thường được xác định trên cơ sở giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế (theo quy định tại Khoản 1 Điều 46 của Luật Kinh doanh Bảo hiểm). Việc Công ty VT tự ý bán lô hàng dưới giá thị trường mà không tham khảo ý kiến của GIC, sau đó yêu cầu bồi thường phần chênh lệch là không phù hợp.

Bị đơn đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty VT.

Theo Người tham gia tố tụng khác là VDA có đơn trình bày là VDA là đơn vị giám định độc lập, được yêu cầu dịch vụ giám định bởi GIC, toàn bộ kết quả ghi nhận trong quá trình giám định, đã được trình bày đầy đủ trong nội dung của Chứng thư Giám định số VDA510615 cấp ngày 15/9/2015 (được gửi đính kèm theo văn bản này đến quý Tòa). Ngoài ra, VDA không có bất kỳ thông tin phát sinh thay đổi nào khác so với toàn bộ thông tin đã được cung cấp trong chứng thư giám định trên.

Ngày 13/4/2017, VDA có nhận văn bản “về việc thu thập chứng cứ số 353/2017/TAQ3” của Tòa án nhân dân Quận 3, VDA xác nhận khi kết thúc giám định thì chỉ cấp phát chính thức cho GIC (Người yêu cầu giám định) 02 bản chính chứng thư số VDA516015 – ngày 15/9/2015 – mỗi chứng thư gồm 9 trang giấy A4 đánh số từ 1/9 đến 9/9 có cùng nội dung đóng dấu tròn pháp nhân giáp lai từng trang, và đây cũng là chứng thư duy nhất được cấp phát. VDA đã

gửi bản sao chứng thư này đến Tòa án nhân dân Quận 3 vào ngày 28/10/2016, ngoài ra không cấp phát bất kỳ chứng thư nào cho Công ty VT. VDA cho rằng công ty không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” mà Tòa án đã nêu trong thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập. Do phải tập trung để giải quyết rất nhiều vụ việc của công ty nên VDA xin được vắng mặt trong các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Nguyên đơn là Công ty VT có ông PMK đại diện theo ủy quyền vẫn giữ yêu cầu Tòa án xét xử, buộc GIC phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường bảo hiểm cho Công ty VT với số tiền là 678.850.890 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm trả theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm tính từ ngày chậm thanh toán tháng 02 năm 2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm tháng 6 năm 2017. Số lãi được tính là 86.553.488 đồng = $678.850.890 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 17 \text{ tháng}$. Tổng số tiền bồi thường là 765.404.378 đồng và thời hạn thanh toán ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Theo nguyên đơn và luật sư của nguyên đơn cho rằng trong Văn bản số 1233, GIC viện dẫn từ “gỉ ” được ghi trong Biên bản kết toán nhận hàng với tàu lập ngày 04/8/2015 và “gỉ sét” ghi trong Thông tin ban đầu từ Công ty VT và “rỉ sét/gỉ sắt” ghi trong mục tình trạng hàng hóa tổn thất của Chứng thư giám định của VDA để cho rằng đây là tổn thất thuộc trường hợp bị loại trừ là không đúng, do:

+ Trong văn bản thông tin ban đầu của Công ty VT có nội dung: “Ngày 05/8/2015, Vạn Thành đã đưa 39 cuộn về kho của công ty. Sau khi kiểm tra 2 cuộn chúng tôi phát hiện có một số vết nước trên bao bì đã khô, bám bụi và trên mặt thép bị ố đen, gỉ sét. Mất 01 cuộn. Đề nghị làm giám định để xác định mức độ tổn thất”. Tại văn bản này gỉ sét là hiện tượng tổn thất của hàng hóa mà Công ty VT cung cấp thông tin về tình trạng tổn thất thực tế của hàng hóa khi quan sát bằng mắt thường trong điều kiện bình thường. Công ty VT không có bất cứ nội dung nào xác nhận về nguyên nhân gây ra gỉ sét.

+ Biên bản kết toán nhận hàng với tàu lập ngày 04/8/2015 giữa đại diện tàu và Cảng Sài Gòn: “ Trước khi hoạt động dỡ, chúng tôi tìm thấy rằng: tất cả các hàng hóa bị gỉ một phần, ...”. Từ “gỉ” trong biên bản này là hiện tượng tổn thất của bao bì hàng hóa mà các bên liên quan ghi nhận tình trạng tổn thất thực tế tại tàu khi quan sát bằng mắt thường trong điều kiện bình thường. Do hàng hóa bên trong được bảo vệ bởi lớp bao bì bên ngoài nên các bên cũng chỉ ghi nhận tình trạng hàng hóa thuộc các Vận đơn số TW1551B04, 05, 09: 189 coils/cuộn: rim-off/bung vành, cover torn/rách bao bì, core dented/móp lõi. Biên bản này không có bất cứ nội dung nào ghi nhận xác nhận về tình trạng và nguyên nhân gây ra tổn thất hàng hóa bên trong.

+ Chứng thư giám định của VDA ghi nhận tình trạng hàng hóa như sau: “.14 cuộn thép: lớp thép bao bì mặt ngoài bị dấn bần, mặt trong lớp thép và lớp giấy bao bì bị ướt/rỉ sét, lớp giấy waterproof nguyên vẹn, hàng hóa bên trong nguyên vẹn bình thường.

.11 cuộn còn lại: bao bì bị dính bẩn/gỉ sắt/rách/ẩm ướt, hàng hóa bên trong bị ẩm ướt/ổ trên bề mặt, chi tiết của 11 cuộn có mã cuộn 56H048311, 56H048321, 56H045591, 56H047151, 56H047162, 56H047171, 56H012812, 56H046531, 56H048981, 56H048332 và 56H049551 có tổng khối lượng hàng là 108.070 kg và tổng khối lượng hàng hóa bị ướt/hoen ố là 20.921 kg”.

Trong nội dung chứng thư “gỉ sắt” của 11 cuộn cũng là hiện tượng tổn thất của bao bì hàng hóa đơn vị giám định đã mô tả chi tiết cho từng cuộn nêu trên tại thời điểm giám định tại hiện trường khi quan sát bằng mắt thường trong điều kiện bình thường. Đơn vị giám định đã ghi nhận tại thời điểm giám định tại hiện trường tình trạng tổn thất thực tế của hàng hóa bị ẩm ướt/hoen ố trên bề mặt. Nguyên nhân gây ra tổn thất hàng hóa nêu trên đã được VDA kết luận và được GIC xác nhận tại Văn bản số 1295/2015/CV-GIC-HH ngày 13/10/2015 .

Với kết luận nguyên nhân cho thấy hàng hóa bị tổn thất là ẩm ướt, hoen ố do hiện tượng đồ mồ hôi/hấp hơi làm ẩm ướt, hoen ố hàng bên trong. Việc giải thích hàng hóa bị gỉ sét theo nội dung tại Văn bản số 1233 của GIC là hoàn toàn mâu thuẫn với mô tả tình trạng tổn thất của 11 cuộn thép bị tổn thất và kết luận nguyên nhân gây ra tổn thất của VDA. Cách viện dẫn của GIC có tính chất đánh tráo khái niệm gây ra sự nhầm lẫn trong việc giải thích từ ngữ, khái niệm giữa gỉ sắt/gỉ sét/rỉ sét của bao bì, lớp giấy với hậu quả về tổn thất của hàng hóa. Hàng hóa bị ẩm ướt/hoen ố bề mặt và nguyên nhân gây ra tổn thất theo kết luận của VDA đã có đủ căn cứ xác định thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm của GIC theo Đơn bảo hiểm số GT0566/15HA08HH và Sửa đổi bổ sung số GT0929/15HA08HH ngày 28/7/2015. Công ty VT đã phân tích, chứng minh về trách nhiệm bảo hiểm của GIC tại mục 2 của Đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2016. Công ty VT chỉ yêu cầu bồi thường bảo hiểm đối với 11 cuộn thép có khối lượng 108.070 kg theo mô tả về tình trạng và nguyên nhân gây ra tổn thất là hoàn toàn có căn cứ.

Trong nội dung Văn bản số 1233, GIC đã thừa nhận căn cứ vào Khoản 1 Điều 46 Luật Kinh doanh Bảo hiểm để xác định số tiền bồi thường bảo hiểm. Công ty VT đã thực hiện bán lô hàng ra thị trường để thu hồi giá trị còn lại. Việc thực hiện bán hàng nhằm giảm thiểu thiệt hại là thực hiện đúng quy định tại Khoản 15.1, Điều 15 của Điều khoản bảo hiểm hàng hóa A và nội dung Văn bản số 1295. Trong nội dung văn bản này GIC hướng dẫn: “Do đó quý công ty cần chủ động có phương án xử lý sớm cho số hàng này”. Trong quá trình giám định tổn thất, Công ty VT đã đưa ra phương án xử lý và được ghi nhận trong Chứng thư giám định số VDA510615 ngày 15/9/2015. Tại nội dung Văn bản số 1295 nêu trên, GIC không yêu cầu Công ty VT phải thực hiện thông báo cho GIC về phương án xử lý khác với hai phương án đã được ghi nhận trong Chứng thư giám định số VDA510615 ngày 15/9/2015 hoặc thông báo kết quả xử lý cho GIC. Công ty VT đã chủ động thực hiện bán hàng theo phương án được ghi nhận trong Chứng thư giám định số VDA510615 ngày 15/9/2015.

Với tỷ lệ giảm giá trị thương mại là 55,19% đã chứng minh rằng Công ty VT đã lựa chọn giá bán tốt hơn mức đề nghị giảm giá trị thương mại được ghi nhận trong Văn bản số 001/08/GIC/CV-2015 ngày 24/8/2015 của Công ty VT và Chứng thư giám định số VDA510615 ngày 15/9/2015 là 65% (Phương án 1)

và 58% (Phương án 2). Công ty VT chủ động thực hiện phương án bán hàng tồn thất đã giảm thiểu thiệt hại và chi phí phát sinh. Như vậy, Công ty VT đã thực hiện đúng hướng dẫn theo Văn bản số 1295 của GIC. Vì vậy, GIC cho rằng Công ty VT tự ý bán lô hàng dưới giá trị trường và không tham khảo ý kiến của GIC là hoàn toàn không có căn cứ.

Với chứng thư giám định mà GIC cung cấp cho Tòa án thì Công ty VT đã không được nhận chứng thư này. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty VT.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bị đơn là GIC có ông PPK và ông PMA đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên ý kiến là không đồng ý đối với yêu cầu của Công ty VT như đã trình bày ở trên, vì yêu cầu của Công ty VT là không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 539/2017/KDTM-ST ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3 đã quyết định:

1/- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc GIC phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty VT số tiền là 765.404.378 đồng.

Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2/- Về án phí:

- GIC phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 34.616.175 đồng.

- Hoàn trả cho Công ty VT số tiền án phí đã tạm nộp là 15.577.018 đồng theo Biên lai thu số 0002457 ngày 01/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

3/- Về quyền kháng cáo:

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

GIC đã có yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có nhận định không đúng về hiện tượng hóa lý xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hóa là thép cuộn mạ kẽm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không kháng cáo mà chỉ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 539/2017/KDTM-ST ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3 là điều chỉnh về tổng thời gian tính nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 03/02/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/6/2017 không phải 17 tháng mà chỉ 16 tháng 05 ngày. Các vấn đề khác thì đúng quy định pháp luật.

- Bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có nhận định không đúng về hiện tượng vật lý, hóa học xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hóa là thép cuộn mạ kẽm từ cảng Bayuquan – Trung Quốc đến cảng Tân Thuận Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể là nhận định về hiện tượng vật lý tác động lên đối tượng được bảo hiểm là “thép cuộn mạ kẽm” khi đi từ vùng khí hậu ôn đới mát lạnh, khô ráo (khu vực Bayuquan) sang vùng khí hậu nóng, ẩm (khí hậu nhiệt đới ven biển Việt Nam) thì đã xuất hiện hiện tượng ngưng tụ hơi nước bên trong cuộn thép. Trong khi đó Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét có phản ứng hóa học xảy ra đối với 11 cuộn “thép mạ kẽm”, đó là những phản ứng hóa học tạo ra ion Fe^{2+} , Fe^{3+} ..., đây là các phản ứng oxy hóa, hiện tượng gỉ sét và hoen ố của sắt thép chính là kết quả của quá trình oxy hóa theo các chuỗi phản ứng hóa học nghĩa là ăn mòn hóa học thường xảy ra ở sắt, thép khi tiếp xúc nước/hơi nước và khí oxy, đó là quá trình oxy hóa – khử, khi đó kim loại phản ứng trực tiếp với chất oxy hóa có trong môi trường tự nhiên là nước và oxy sẽ kết tủa có màu nâu đen, đen, đỏ, nâu đen.

Tiếp theo là phản ứng ăn mòn điện hóa do thép là hợp kim sắt và carbon ($Fe + C$) tiếp xúc không khí ẩm tạo ra lớp dung dịch chất điện ly phủ lên bề mặt thép làm xuất hiện pin điện hóa mà Fe là cực âm còn C là cực dương và quá trình xúc tác tiếp diễn tạo ra $Fe(OH)_3$ là chất kết tủa có màu nâu đỏ, theo thời gian $Fe(OH)_3$ sẽ bị mất nước tạo ra gỉ sắt có màu nâu đỏ. Hiện tượng này đã làm biến đổi phẩm chất thép cuộn mạ kẽm mà mắt thường có thể nhìn thấy, biểu hiện là thép có lớp mạ kẽm (chất lượng kém) từ màu sáng ánh kim sẽ chuyển sang màu sậm nâu đỏ, có nhiều vết hoen ố giống vết dơ bẩn chính là oxyt sắt cùng với chất kết tủa bám trên bề mặt kim loại mà Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định là “hoen ố là do điều kiện thời tiết, có sự chênh lệch nhiệt độ”. Do phẩm chất của lớp kẽm (Zn) được mạ không bảo vệ được tấm thép cuộn bên trong dưới tác động vật lý do “chênh lệch nhiệt độ”, sự ngưng tụ của hơi nước, khí Carbonic và Oxy có trong không khí tạo thành dung dịch điện ly có tính acid nên đã xảy ra phản ứng hóa học là hiện tượng oxy hóa nêu trên.

Gỉ sét, hoen ố, mất màu hay biến đổi màu tự nhiên của kim loại do quá trình oxy hóa – khử đối với đối tượng được bảo hiểm “thép cuộn mạ kẽm” là các biến cố chắc chắn, do đó chúng không thể được bảo hiểm và đã được ghi rõ loại trừ trong hợp đồng bảo hiểm. Các biến cố chắc chắn này chỉ được bảo hiểm khi có một sự cố hàng hải. Tuy nhiên, hồ sơ chuyển hải hành của lô hàng này đã không ghi nhận được bất cứ sự cố hàng hải nào khiến cho lô hàng bị tổn thất, làm rách bao bì khiến cho nước và không khí xâm nhập như mô tả của Báo cáo giám định. Như vậy, tổn thất mà chủ hàng khởi kiện không phải là sự kiện bảo hiểm, nó chính là sự cố của những lô hàng thép cuộn mạ kẽm có phẩm chất kém xảy ra trong quá trình vận chuyển. Trong 40 cuộn thì chỉ có 11 cuộn bao bì không bảo đảm, 29 cuộn còn lại thì bao bì bảo đảm, chứng tỏ bao bì hàng hóa không bảo đảm chất lượng.

Với lập luận nêu trên, GIC khẳng định khiếu nại đòi bồi thường của Công ty VT trong vụ kiện nêu trên thuộc điểm loại trừ đã được ghi rõ trong Giấy chứng nhận bảo hiểm số GT0929/15HA08HH và Hợp đồng nguyên tắc bảo

hiểm hàng hóa vận chuyển số ZP0003/15HA08H quy định tại Mục 2.2 Điều kiện BH: “Loại trừ Oxy hóa, gỉ sét, mất màu tự nhiên, quần mép, xẹp lõi, dập cạnh trừ khi do sự cố tai nạn xảy ra trong quá trình bảo hiểm như: Thời tiết xấu; cháy hoặc nổ; động đất;...trong quá trình bốc dỡ”. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường nêu trên của Công ty VT.

- Nguyên đơn cho rằng khi GIC nhận Chứng thư giám định số VDA510615 ngày 15/9/2015 của VDA (đóng dấu tròn, ký tên Trưởng phòng giám định Hoàng Thanh Tùng) đã không gửi cho nguyên đơn. Sau khi nguyên đơn yêu cầu bồi thường dựa trên hai Chứng thư giám định cùng số VDA510615 cùng ngày 15/9/2015 trước đó (một chứng thư qua email, một chứng thư sao y bản chính đóng dấu chữ nhật, ký tên Giám định viên Hoàng Thanh Tùng) thì mới biết chứng thư có đóng dấu tròn nêu trên. GIC cho rằng bao bì hàng hóa không bảo đảm chất lượng nhưng giám định SGS tại Cảng xếp hàng có ghi nhận tình trạng bao bì bên ngoài của các cuộn hàng nguyên vẹn bình thường, không ẩm ướt, rỉ sét chứng tỏ 11 cuộn thép nêu trên không rơi vào Điểm 4.3 Khoản 4 của Điều khoản bảo hiểm hàng hóa (A). Điểm 4.3 này ghi nhận “... “đóng gói” phải được coi như bao gồm cả việc xếp hàng vào container *nhưng chỉ khi nào việc xếp hàng đó được tiến hành trước khi bảo hiểm này có hiệu lực hoặc tiến hành bởi Người được bảo hiểm hay những người làm công cho họ*”.

Cơ sở để có số tiền 678.850.890 đồng mà nguyên đơn yêu cầu GIC bồi thường:

+ Nguyên đơn thu hồi được khi bán thanh lý 108,07 tấn hàng bị tổn thất là 551.157.000 đồng = 108,07 tấn * 5.100.000 đồng/tấn (Hợp đồng mua bán số 2710/15 VT-HL ngày 27/10/2015 ký với Doanh nghiệp tư nhân Hưng Long)

+ Khối lượng hàng nhận bảo hiểm là 600 tấn, số tiền bảo hiểm của 600 tấn là 6.828.951.131 đồng. Vậy số tiền bảo hiểm của 108,07 tấn là 1.230.007.890 đồng = 6.828.951.131 đồng : 600 tấn * 108,07 tấn

+ Số tiền thiệt hại là 678.850.890 đồng = 1.230.007.890 đồng - 551.157.000 đồng

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của GIC. Yêu cầu GIC phải bồi thường bảo hiểm với số tiền 678.850.890 đồng và tiền lãi từ ngày 03/02/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/6/2017, được tính là 82.310.670 đồng = 678.850.890 đồng * 0,75%/tháng * 16 tháng 05 ngày và thời hạn thanh toán ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã quy định. Người tham gia tố tụng khác là VDA có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định. Về nội dung thì bị đơn cho rằng bao bì hàng hóa (Giấy Waterproof) không bảo đảm chất lượng (bị rách), quá trình vận chuyển từ vùng lạnh sang vùng nóng gây ra hiện tượng ngưng tụ hơi nước thành giọt trên lớp bao bì làm cho ẩm ướt hàng bên trong gây ra rỉ sét và việc nguyên đơn tự ý bán 11 cuộn thép mà không có ý kiến của bị

đơn là không có cơ sở để được chấp nhận do bị đơn có văn bản khẳng định có việc hấp hơi 11 cuộn thép, biên bản ghi chép khảo sát không ghi nhận rỉ sét và đồng ý cho nguyên đơn khắc phục thiệt hại. Nguyên đơn yêu cầu bồi thường tổn thất trong quá trình vận chuyển là có cơ sở do với chứng thư giám định (đóng dấu hình chữ nhật) nguyên đơn và bị đơn đã thừa nhận. Bản án sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn có yêu cầu điều chỉnh về số tiền lãi, đề nghị này có lợi cho bị đơn.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mà sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào việc nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Hai bên cũng không thỏa thuận giải quyết vụ án. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định về nội dung kháng cáo của bị đơn như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị đơn gửi đến Tòa án còn trong thời hạn luật định.

- *Về nội dung:* Bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có nhận định không đúng về hiện tượng vật lý, hóa học xảy ra trong quá trình vận chuyển thép cuộn mạ kẽm, nghĩa là với hiện tượng vật lý và hóa học hình thành rỉ sét và hoen ố, mất màu hay biến đổi màu tự nhiên của sắt thép chính là kết quả của quá trình oxy hóa theo các chuỗi phản ứng hóa học thường xảy ra ở sắt, thép khi tiếp xúc nước/hơi nước và khí oxy sẽ kết tủa có màu nâu đen, đen, đỏ, nâu đen cùng với phẩm chất của lớp kẽm (Zn) được mạ không bảo vệ được tấm thép cuộn bên trong dưới tác động vật lý “chênh lệch nhiệt độ”. Tổn thất mà nguyên đơn khởi kiện không phải là sự kiện bảo hiểm mà thuộc điểm loại trừ đã được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm số GT0929/15HA08HH và Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển số ZP0003/15HA08H thì vấn đề này không có cơ sở để được chấp nhận do:

+ Báo cáo kiểm tra của giám định SGS lập ngày 10/7/2015 tại Cảng xếp hàng Bayuquan – Trung Quốc có ghi nhận tình trạng bao bì bên ngoài của các cuộn hàng nguyên vẹn bình thường, không ẩm ướt, rỉ sét.

+ Sổ ghi chép khảo sát (Survey record) ngày 07/8/2015 và ngày 08/8/2015 do VDA lập với sự chứng kiến của Công ty VT có ghi nhận 11 cuộn thép: Bao bì bị ẩm ướt/gỉ sắt, một phần hàng hóa bị ẩm ướt/ố trắng nhiều vòng của 11 mã cuộn tính từ vòng ngoài là chỉ xảy ra ở bao bì mà không có ghi nhận chỗ hàng hóa (thép) bị rỉ sét; Trong khi đó, Chứng thư giám định số VDA510615 ngày 15/9/2015 của VDA có ghi nhận chữ “rỉ sét”, nhưng Sổ ghi chép khảo sát (Survey record) ngày 07/8/2015 và ngày 08/8/2015 do VDA lập là cơ sở ban đầu và là một trong những yếu tố cơ bản, quan trọng để VDA có chứng thư giám định, do đó phải lấy sổ ghi chép khảo sát nêu trên làm chuẩn để xem xét

có loại trừ hay không, trường hợp này không thuộc điểm loại trừ trong Giấy chứng nhận bảo hiểm số GT0929/15HA08HH và Hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển số ZP0003/15HA08H.

+ Mặt khác, tại Mục IV Nguyên nhân tổn thất trong Chứng thư giám định số VDA510615 ngày 15/9/2015 của VDA có ghi nhận “...Tại thời điểm giám định, có một số cuộn thép bị rách lớp giấy *Waterproof* tại các vị trí mép cạnh cuộn thép và vị trí tiếp xúc với đai thép buộc ở giữa/bên trong cuộn thép. Việc rách bao bì này xảy ra trong quá trình vận chuyển do các cuộn thép tiếp xúc với nền đất cuộn thép (mặc dù, tình trạng ngoại quan lớp thép bảo vệ bên ngoài vẫn bình thường) là nằm trong thời hạn hiệu lực bảo hiểm nên không thuộc trường hợp loại trừ mà bị đơn đã lập luận nêu trên”.

+ Bị đơn thừa nhận có Văn bản số 1295/2015/CV-GIC-HH ngày 13/10/2015 gửi cho nguyên đơn hướng dẫn giải quyết khắc phục thiệt hại và bị đơn cũng thừa nhận là hàng hóa (thép) khi bị ẩm ướt, hoen ố là do hiện tượng đổ mồ hôi/hấp hơi xảy ra trong quá trình vận chuyển và đã đề nghị nguyên đơn là chủ động có phương án xử lý sớm cho số hàng hóa này.

Nên, kháng cáo của bị đơn về lãnh vực trên là không có cơ sở.

Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị điều chỉnh phần tính tiền lãi do chậm thanh toán tiền bồi thường cho đúng về số học, nên GIC có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm cho Công ty VT với số tiền là 678.850.890 đồng và tiền lãi do chậm trả theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm (tức 0,75%/tháng) tính từ ngày 03/02/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/6/2017, tiền lãi được tính là 82.310.670 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Chấp nhận ý kiến của đại diện viện kiểm sát do ý kiến này phù hợp với quy định của pháp luật.

Về những nội dung khác trong bản án, không có kháng cáo và kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực thi hành.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên án phí sơ thẩm được tính lại.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 286, Khoản 2 Điều 308, Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 ,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 12, Điểm d Khoản 1 Điều 18 Luật Kinh doanh Bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung năm 2010;

- Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại 2005;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án ,

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm TC, sửa bản án sơ thẩm, tuyên xử:

1/- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm TC có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Thép VT số tiền bồi thường bảo hiểm là 761.161.560 (*Bảy trăm sáu mươi một triệu một trăm sáu mươi một ngàn năm trăm sáu mươi*) đồng, trong đó tiền bồi thường là 678.850.890 đồng, tiền lãi là 82.310.670 đồng.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Thép VT có đơn yêu cầu thi hành án nếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm TC chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm TC còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/- Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm TC phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 34.446.462 (*Ba mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm sáu mươi hai*) đồng.

+ Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Thép VT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.577.018 đồng theo Biên lai thu số 0002457 ngày 01/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm TC không phải chịu án phí phúc thẩm; hoàn trả cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm TC số tiền tạm ứng án phí kháng cáo là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng theo Biên lai thu số 0019054 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Quận 3;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS

Ngô Văn Dũng